

Số ~~2936~~ 2936/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 02 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cư Nhà La đến khu đội 5 giao với đại lộ Lê Lợi

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cư Nhà La đến khu đội 5 giao Đại lộ Lê Lợi;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1036 /TTr-TNMT ngày 25/11/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Trần Thị Tuyết - Cư trú tại tổ 2, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 27.310.600 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, ba trăm mười nghìn, sáu trăm đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

1900

...

...

...

...

...

...

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã Sùng Phài.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Trần Thị Tuyết có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã Sùng Phài, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**



**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**  
**Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cư Nhà La đến khu đội 5 giao với Đại lộ Lê Lợi**  
 (Kèm theo Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
5	Hộ gia đình: Trần Thị Tuyết					
	Địa chỉ thường trú: Tổ 2 phường Tân Phong					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+c)				27.310.600	
a	Về đất				15.310.600	
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	413,8			
2	Loại đất:					
2,1	Đất trồng cây lâu năm	m <sup>2</sup>	413,8	37.000	15.310.600	
	Vị trí: 1, khu vực 1					
	Nguồn gốc: Được cấp giấy chứng nhận QSD đất số CS 142221 do UBND huyện Tam Đường cấp ngày 06/8/2019 cho hộ bà Trần Thị Tuyết. - Theo bản đồ trích đo thu hồi thửa đất số 165, TĐĐ 86. Đối chiếu với bản đồ địa chính một phần diện tích thu hồi thuộc thửa đất số 105, TĐĐ 86 đã cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Văn Bằng (diện tích 27,9 m2), và một phần diện tích thuộc thửa 65 là đất giao thông do UBND xã quản lý. Nguyên nhân là do sai số trong quá trình đo đạc; thực tế là đất của hộ gia đình bà Trần Thị Tuyết đang sử dụng. - Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Phần diện tích thu hồi gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp.					
c	Về cây cối hoa màu				12.000.000	
1	Sản lượng chè 400 m2 *25 tấn/ha/năm *2 năm	kg	2.000,0	6.000	12.000.000	

